TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐST-DS	*L, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Một Thành Viên Đ.

Địa chỉ: Số 216, T, A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tấn Đ – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông Lê Quang H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khóm B, Phường T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 01 năm 2022).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1955

Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện trả cho Công ty TNHH Một Thành Viên Đ số tiền mua máy gặt đập liên hợp còn nợ là 107.390.000 đồng (*Một trăm lẽ bảy triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Về thời gian trả: Ông Lê Quang H và ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.684.750 đồng (*Hai triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*). Ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền này. Do ông Đ1 thuộc diện được miễn nộp án phí và có đơn xin miễn án phí nên ông Đ1 được miễn phần án phí mà mình phải nộp là 1.342.375 đồng (*Một triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng*). Vậy, ông Đ1 còn phải nộp số tiền án phí là 1.342.375 đồng *Một triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

Công ty TNHH Một Thành Viên Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH Một Thành Viên Đ được nhận lại 6.909.000 đồng (*Sáu triệu, chín trăm lẽ chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008417, ngày 21 tháng 01 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành